

Số: /2024/QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản; Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26

tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hoá giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 213/TTr-STNMT ngày 06 tháng 02 năm 2024 (kèm theo Báo cáo thẩm định số 69/BCTĐ-STP ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Sở Tư pháp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Giá khởi điểm

1. Đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, giá khởi điểm được tính theo công thức quy định tại Điều 5 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

2. Đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản, giá khởi điểm được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R), quy định tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Xét chọn hồ sơ:

a) Trong trường hợp thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để tổ chức đấu giá, sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

b) Trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá thì Hội đồng Đấu giá tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

c) Tính đến thời điểm hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà vẫn không đủ số lượng người tham gia đấu giá quy định tại khoản 2 điều 2 Quy định này thì Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh và không tổ chức phiên đấu giá.

2. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

a) Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy định này;

b) Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật khoáng sản;

c) Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

3. Hội đồng Đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp có trách nhiệm thông báo thời gian nộp tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các khu vực khoáng sản (trừ khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường) đã được phê duyệt phương án đấu giá trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo phương án đấu giá đã phê duyệt.

2. Đối với các khu vực khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã được phê duyệt phương án đấu giá trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa tổ chức đấu giá hoặc đã tổ chức đấu giá nhưng không thành thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về quy trình thực hiện, tính chính xác của nội dung tham mưu về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại quyết định này.

2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, quy định tại Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành của nhà nước, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

- Quá trình thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trường hợp có các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản và đấu giá tài sản được ban hành, giao Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

2.2. Các sở: Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải; Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Cục Quản lý thị trường tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định; đồng thời, thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2.3. Giao Công an tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong đảm bảo an ninh, trật tự tại cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản; đồng thời chỉ đạo các phòng chức năng, tăng cường công tác nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo không làm thất thoát ngân sách nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH Thanh Hóa;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- UB MBTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi